

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 160/2022/HS-ST

Ngày: 24 - 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Ông Ngô Quang Dũng

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Đỗ Văn Ngôn

Ông Nguyễn Ngọc Vân

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Trang- Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 167/2022/TLST-HS ngày 08/9/2022 theo Quyết định đưa ra xét xử số 161/2022/QĐXXST-HS ngày 12/9/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1999 tại xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Thôn S3, xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Nguyễn Văn V và con bà Nguyễn Thị H; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2022 đến ngày 10/8/2022, hiện tại ngoại (có mặt).

2. Họ và tên: **Nguyễn Cao T**, sinh năm 1993 tại xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Nguyễn Văn T và con bà Nguyễn Thị Q (đã chết); Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2022 đến ngày 17/8/2022, hiện tại ngoại (có mặt).

- Bị hại: Công ty TNHH N

Địa chỉ: Khu công nghiệp V, huyện V, tỉnh Bắc Giang;

Người đại diện theo pháp luật: Ông LIANG-HSU K, chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1989, nơi cư trú: Xóm Q, xã B, huyện L, tỉnh Bắc giang; Chức vụ: Nhân viên bộ phận an ninh, theo văn bản ủy quyền ngày 06/6/2022 (có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Khắc V, sinh năm 1950; Nơi cư trú: Thôn K, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

- **Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1995; Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

3. Anh Đàm Văn D, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn R, xã L, huyện L tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

4. Anh Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L và Nguyễn Cao T đều là công nhân Công ty TNHH N thuộc Khu công nghiệp V, huyện V, tỉnh Bắc Giang. L là chuyên trưởng chuyền 5, bộ phận Hanking, xưởng F17, còn T làm kỹ thuật, xưởng F17 của Công ty N.

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 28 tháng 5 năm 2022, anh Nguyễn Văn D- sinh năm 1993, trú tại thôn R, xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang là công nhân kho Công ty N kéo xe chở hàng đến dây chuyền sản xuất số 5 (Line 5), xưởng 17 để phát tai nghe bán thành phẩm dùng cho điện thoại di động Apple Iphone cho L, để L phát cho công nhân tại dây chuyền sản xuất số 5 sử dụng máy khắc mã số, đóng hộp và dán tem vào số tai nghe. Anh D đã phát là 06 khay liệu với tổng số 1.800 chiếc tai nghe bán thành phẩm cho L. Tuy nhiên, trên sổ sách thể hiện việc giao nhận là 05 khay liệu, do anh D phát nhầm. Sau khi nhận liệu, L phân phát số liệu tai nghe bán thành phẩm đó ra các khay và chuyển cho công nhân tại dây chuyền sản xuất số 5 để sử dụng máy khắc mã số, đóng hộp và dán tem vào số tai nghe. Lúc này, L phát hiện kho đã phát thừa 01 khay liệu gồm 300 chiếc tai nghe bán thành phẩm nên L đã nảy sinh ý định chiếm đoạt số tai nghe này, để mang ra ngoài bán không trả lại kho Công ty. Lợi đến gặp T và bảo T về việc kho đã phát thừa 01 khay liệu gồm 300 chiếc tai nghe bán thành phẩm và hỏi T cách cất giấu số tai nghe để chờ cơ hội đem ra ngoài Công ty bán, T nói với L đem số tai nghe cất giấu vào trong ống thông gió nhà vệ sinh. Trước khi đem cất giấu số tai nghe thì L lấy 04 chiếc tai nghe ở khay liệu phát thừa cho vào chuyền để công nhân sản xuất bù vào số liệu bị hao hụt khi sản xuất. Số liệu còn lại là 296 chiếc tai nghe

bán thành phẩm, trong khoảng thời gian 09 giờ đến hơn 10 giờ cùng ngày, L đã có bốn lần thực hiện hành vi lấy tai nghe bán thành phẩm giấu vào túi quần đang mặc rồi đem ra nhà vệ sinh đưa cho T, mỗi lần T đều mang theo băng dính quần gọn các tai nghe bán thành phẩm lại với nhau rồi để tại ống thông gió trong nhà vệ sinh, mỗi lần được khoảng hơn 20 chiếc. Làm theo cách của L mất nhiều thời gian nên T bảo L cho những chiếc tai nghe bán thành phẩm lấy được vào thùng cattong rồi T có trách nhiệm mang đi cất giấu trong nhà vệ sinh. Sau đó, L đã lấy thùng bìa cattong có sẵn ở xưởng cho toàn bộ số tai nghe còn lại vào trong thùng bìa cattong. Đến khoảng hơn 14 giờ cùng ngày 28 tháng 5 năm 2022, L nói cho T biết thùng cattong để ở giữa chuyen, T hiểu ý của L bảo T mang cất giấu thùng bìa cattong có đựng tai nghe nên T mang thùng bìa cattong có chứa tai nghe đến phòng kỹ thuật của xưởng 17 cất giấu. Khoảng 19 giờ cùng ngày, T mang thùng bìa cattong đựng tai nghe đến nhà vệ sinh rồi chia nhỏ số tai nghe bán thành phẩm, quần băng dính lại và tiếp tục để trên ống thông gió trong nhà vệ sinh, khi T đang cất giấu thì khoảng 20 giờ cùng ngày, anh Nguyễn Văn T- sinh năm 1989 ở thôn C, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang là tổ trưởng tổ sản xuất đi vệ sinh phát hiện số tai nghe bán thành phẩm ở khu vực ống thông gió đã tiến hành kiểm tra xác định có 160 chiếc, biết sự việc đã bị phát hiện nên T đã mang thùng bìa cattong đựng những chiếc tai nghe còn lại để tại vị trí gần máy khắc chữ dự phòng cạnh đầu chuyen 5 nhờ rồi anh Nguyễn Văn S- sinh năm 1995, trú tại thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang (là nhân viên kỹ thuật Công ty) trả số tai nghe bán thành phẩm còn lại là 57 chiếc cho Công ty. Đến khoảng 05 giờ ngày 29 tháng 5 năm 2022, anh S đã đem thùng bìa cattong trả cho anh T, tổng cộng L và T đã đem cất giấu 296 chiếc tai nghe bán thành phẩm. Anh T đã đem số tai nghe thu giữ được trên báo cho lãnh đạo Công ty biết. Sau đó, Công ty N đã kiểm tra, xác minh, xác định L và T thực hiện việc chiếm đoạt, cất giấu số tai nghe bán thành phẩm. Đến sáng ngày 03 tháng 6 năm 2022, Công ty đã mời L và T lên làm việc và viết tường trình về sự việc. Ngày 06 tháng 6 năm 2022, Công ty N đã báo tin về sự việc trên và giao nộp 217 chiếc tai nghe bán thành phẩm cho Đoàn Công an Q. Ngày 11 tháng 6 năm 2022, Nguyễn Văn L, Nguyễn Cao T đến Đoàn Công an xã Q làm việc, L giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu xanh, lắp sim thuê bao số 0397003991; T giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu bạc; Cùng ngày Đoàn Công an xã Q đã bàn giao hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày 11/6/2022, Nguyễn Văn L, Nguyễn Cao T đã đến Công an huyện Việt Yên đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngày 15/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên tiến hành khám nghiệm hiện trường xác định hiện trường vụ trộm cắp xảy ra tại Line

5 xưởng F17 của Công ty N. Tại nhà vệ sinh nam có các nhà vệ sinh được ký hiệu từ 1 đến 8. Tại vị trí nhà vệ sinh số 7 thấy cửa vào phía tây gồm 01 cánh mở vào trong kích thước (1,8x0,6)m, nhà vệ sinh rộng (1,3x0,9)m có các vách ngăn cao 1,8m. Tại vị trí cách đất 2,4m phía trên phòng vệ sinh này có 01 đường ống bằng kim loại dạng hình hộp kích thước (80x25)cm. Giữa đường ống này với trần nhà có một khoảng trống rộng 32m. Xác định là vị trí các bị can cất giấu tai nghe.

Ngày 16/6/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên định giá: 01 chiếc tai nghe có dây của điện thoại di động APPLE Iphone chưa qua sử dụng; 217 chiếc tai nghe có dây của điện thoại di động APPLE Iphone chưa qua sử dụng; 300 chiếc tai nghe có dây của điện thoại di động APPLE Iphone chưa qua sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 79/KL-HĐĐGTS ngày 17/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Việt Yên kết luận: 01 chiếc tai nghe (có dây) của điện thoại di động APPLE Iphone chưa qua sử dụng có giá trị 123.000 đồng; 296 chiếc tai nghe (có dây) của điện thoại di động APPLE Iphone chưa qua sử dụng có giá trị 36.408.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 161a/CT-VKS ngày 29/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Cao T về tội “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Cao T đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án.

Người đại diện của Công ty N đề nghị giảm nhẹ cho các bị cáo, không yêu cầu bồi thường dân sự và không nhận số tiền 10.000.000 đồng do ông Nguyễn Khắc V nộp để bồi thường.

Ông Nguyễn Khắc V trình bày: Ông V là ông ngoại của Nguyễn Văn L. Sau khi ông V nghe tin L trộm cắp tài sản của công ty thì ông V tự nguyện nộp cho Cơ quan điều tra 10.000.000 đồng để bồi thường cho công ty. Ông V không được ai nói việc bị cáo L nhờ ông V nộp tiền bồi thường cho công ty mà ông V tự nguyện vì L là cháu ngoại. Ông V không yêu cầu bị cáo L hoàn trả lại.

Kiểm sát viên thực hành công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 173, các điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 173, các điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Cao T từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Không đề nghị giải quyết trách nhiệm dân sự.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điểm a Khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L 01 chiếc điện thoại di động Iphone 8 Plus màu xanh và trả cho bị cáo Nguyễn Cao T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu bạc, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án; Trả lại ông Nguyễn Khắc V 10.000.000 đồng.

Ngoài ra còn đề nghị giải quyết về án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên là hợp pháp, không vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ thu thập được nên có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 28/5/2022, tại dây chuyền sản xuất số 5 (Line 5), xưởng F17 của Công ty TNHH N thuộc Khu công nghiệp V, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Văn L và Nguyễn Cao T đã có hành vi trộm cắp 296 chiếc tai nghe có dây của điện thoại di động Apple Iphone, có tổng giá trị 36.408.000 đồng của Công ty TNHH N.

[3] Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại quyền sở hữu tài sản của người khác. Giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp là 36.408.000 đồng. Do vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, vi phạm vào Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, nên Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo là có căn cứ.

[4] Xét về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Về vai trò: Các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức.

Bị cáo Nguyễn Văn L có vai trò cao hơn Nguyễn Cao T vì bị cáo L là người khởi xướng và trực tiếp lấy tài sản của công ty đưa cho T.

- Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Cao T có nhân thân tốt vì ngoài lần phạm tội này, bị cáo đều chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính lần nào, chấp hành tốt quy định tại địa phương.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Cao T đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã đến Cơ quan điều tra đầu thú, được đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ông Nguyễn Khắc V tự nguyện nộp 10.000.000 đồng để bồi thường cho Công ty TNHH N nhưng công ty không yêu cầu bồi thường, không nhận tiền bồi thường, ông V không được L nhờ bồi thường nên Nguyễn Văn L không được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự về tình tiết này.

[5] Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, căn cứ vào các tình tiết của vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, yêu cầu đấu tranh tội phạm xâm hại quyền sở hữu tại địa phương, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo và xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và hậu quả mà các bị cáo gây ra, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm xâm hại quyền sở hữu nói riêng.

Các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, tội phạm ít nghiêm trọng, phần lớn tài sản trộm cắp đã được thu hồi để trả chủ sở hữu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi ở rõ ràng nên không cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đảm bảo giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Các bị cáo sau khi phạm tội không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, đại diện Công ty TNHH N không yêu cầu bồi thường, không nhận tiền bồi thường nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu xanh, lắp sim thuê bao số 0397003991 thu giữ của Nguyễn Văn L và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu bạc thu giữ của Nguyễn Cao T không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Các vật chứng khác đã được Cơ quan điều tra xử lý nên không xem xét.

Số tiền 10.000.000 đồng ông Nguyễn Khắc V tự nguyện nộp để bồi thường dân sự cho Công ty TNHH N, đại diện Công ty TNHH N không nhận nên cần trả lại cho ông V.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Cao T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1/ Căn cứ Khoản 1 Điều 173, các điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/9/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho UBND xã L, huyện H, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

1.2/ Căn cứ Khoản 1 Điều 173, các điểm i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Cao T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/9/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Cao T cho UBND xã M, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Nếu trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L 01 chiếc điện thoại di động Iphone 8 Plus màu xanh, số Imei: 35673508328221, lắp sim thuê bao số 0397003991 và trả cho bị cáo Nguyễn Cao T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu bạc, số Imei: 002067712935 nhưng tạm giữ lại để đảm bảo cho việc thi hành án.

Trả lại cho ông Nguyễn Khắc V 10.000.000 đồng.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc Hội; Bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Cao T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Công an, Cơ quan CSĐT huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Ngô Quang Dũng

